

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

Tầng 2, Tòa nhà 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>TRANG</i>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 14



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012.

1. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Thu	Chủ tịch
Ông Trần Đức Lợi	Phó chủ tịch
Ông Thái Văn Thấu	Thành viên

Tổng Giám đốc

Ông Trần Đức Lợi	Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 09/01/2012)
Ông Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09/01/2012)

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hữu Tấn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Thành viên
Ông Nguyễn Tất Thắng	Thành viên

2. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các Báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty trong kỳ. Trong quá trình chuẩn bị các Báo cáo tài chính này, Công ty đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính của Công ty cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



NGUYỄN THÀNH CHUNG
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 7 năm 2012

Số: 076/BCSX-DFK

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu
Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012, từ trang 03 đến trang 14 kèm theo, được lập vào ngày 25 tháng 7 năm 2012.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

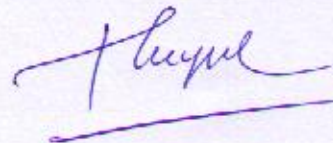
Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên các những thông tin tài chính, công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho thời kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Hồ Đắc Hiếu
Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0458/KTV
Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
Tp. HCM, ngày 25 tháng 7 năm 2012



Lê Đình Huyền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1756/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	01/01/2012
A. Tài sản ngắn hạn	100		36.075.777.051	34.708.864.563
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	382.265.118	2.476.446.727
1. Tiền	111		382.265.118	2.476.446.727
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	6.360.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		6.360.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	29.199.736.933	32.210.417.836
1. Trả trước cho người bán	132		166.112.500	822.112.500
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		22.366.860	12.954.500
3. Các khoản phải thu khác	138		30.609.900.764	31.375.350.836
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.598.643.191)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		133.775.000	22.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		100.000.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		33.775.000	22.000.000
B. Tài sản dài hạn	200		1.846.932.859	1.004.289.099
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.151.136.562	300.105.204
1. TSCĐ hữu hình	221	8	57.706.362	169.814.604
- Nguyên giá	222		2.707.273.660	2.707.273.660
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.649.567.298)	(2.537.459.056)
2. TSCĐ vô hình	227	9	1.093.430.200	130.290.600
- Nguyên giá	228		1.571.162.400	521.162.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(477.732.200)	(390.871.800)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		695.796.297	704.183.895
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		13.312.628	21.700.226
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263		296.950.549	296.950.549
3. Tài sản dài hạn khác	268	10	385.533.120	385.533.120
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		37.922.709.910	35.713.153.662

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	01/01/2012
A. Nợ phải trả	300		7.158.761.215	2.337.166.203
I. Nợ ngắn hạn	310		7.158.761.215	2.337.166.203
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	750.000.000	-
2. Phải trả cho người bán	312		100.000.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		65.000.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	12	11.001.954	25.098.841
5. Phải trả công nhân viên	315		147.493.990	168.847.630
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	13	1.312.129.193	1.068.294.543
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	14	4.773.136.078	1.074.925.189
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. Vốn chủ sở hữu	400		30.763.948.695	33.375.987.459
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	30.763.948.695	33.375.987.459
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(4.236.051.305)	(1.624.012.541)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.922.709.910	35.713.153.662
	Mã số		30/6/2012	01/01/2012
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006		97.429.280.000	81.209.310.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		97.429.280.000	80.913.210.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		97.429.280.000	80.913.210.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	022		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		-	296.100.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		-	296.100.000
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032		-	-
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		3.360.000.000	-
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084		-	-



LÊ ĐÔNG THẢO

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 7 năm 2012

Các thuyết minh kèm theo từ trang 07 đến trang 14 là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính.



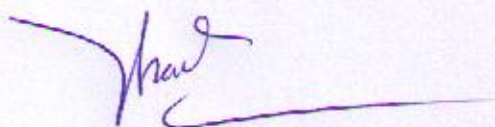
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		919.030.685	1.889.574.830
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		437.580.881	226.960.640
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu khác	01.9		481.449.804	1.662.614.190
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		919.030.685	1.889.574.830
4. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	11		494.666.223	385.587.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		424.364.462	1.503.987.296
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16	3.036.403.227	1.513.722.699
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.612.038.765)	(9.735.403)
8. Thu nhập khác	31		-	37.128.527
9. Chi phí khác	32		-	-
10. Lợi nhuận khác	40		-	37.128.527
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.612.038.765)	27.393.124
12. Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	51		-	6.848.281
13. Chi phí thuế doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.612.038.765)	20.544.843



LÊ ĐÔNG THẢO

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 7 năm 2012



NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	(2.612.038.765)	27.393.124
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	198.968.642	313.058.365
Các khoản dự phòng	03	1.598.643.191	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(1.449.370)	(1.928.584)
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(800.145.299)	338.522.905
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	700.262.712	(192.674.456)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	4.079.711.338	(1.255.427.993)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(91.612.402)	(62.204.259)
Tiền lãi vay đã trả	13	(15.731.003)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(8.116.326)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.864.369.021	(1.171.783.803)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(350.000.000)	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.360.000.000)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.449.370	1.928.584
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.708.550.630)	1.928.584
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay và nợ ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	750.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	750.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.476.446.727	17.711.343.810
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	382.265.118	16.541.488.591

Handwritten signature

LÊ DÔNG THẢO
Kế toán trưởng
Ngày 25 tháng 7 năm 2012



NGUYỄN THÀNH CHUNG
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với Báo cáo tài chính được đính kèm

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định thành lập Số 75/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2007 và Quyết định thành lập điều chỉnh số 162/UBCK-GP ngày 10/11/2008.

Tên giao dịch và trụ sở

Công ty có tên giao dịch tiếng Anh là A Au Securities Company.

Trụ sở chính đặt tại tầng 2, tòa nhà số 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Quyết định thành lập, ngành nghề kinh doanh của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VNĐ"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Đầu tư chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán

Thông tư 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Các chứng khoán này được ghi nhận tiếp theo theo giá gốc trừ khoản lãi dồn tích trước ngày mua thực nhận, nếu có.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn chưa niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 30 tháng 6 năm 2012.

Giá trị thị trường của các chứng khoán vốn chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày gần nhất.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc thiết bị	03
Thiết bị quản lý	03
Tài sản khác	03

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán và được khấu hao với thời gian là 3 năm.

Lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương chi trả cho người lao động và trích lập vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cũng được trích lập với tỷ lệ là 24% và 4,5% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 20% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong kỳ; và 8,5% sẽ được trích từ lương của người lao động, bảo hiểm thất nghiệp được trích vào chi phí là 1% và 1% từ lương công nhân viên.

Chi phí lãi vay

Lãi tiền vay của khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản liên quan.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể được áp dụng đối với:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả cung cấp dịch vụ theo hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu được ghi nhận theo mức độ hoàn thành dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu cổ tức được ghi nhận khi cổ tức đã nhận hoặc được quyền nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang, nếu có.

Các khoản lỗ sau khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được chuyển sang các năm sau.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Do chưa có những chứng cứ thích hợp và đầy đủ về việc chắc chắn sẽ có được lợi nhuận tính thuế trong tương lai, nên Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VND

4. Tiền và các khoản tương đương tiền	30/6/2012	01/01/2012
Tiền mặt	50.054.997	1.050.054.997
Tiền gửi ngân hàng	23.400.607	350.636.919
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	145.640.960	950.982.174
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	163.168.554	124.772.637
Cộng	382.265.118	2.476.446.727

5. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ

Chi tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ (cổ phiếu)	Giá trị giao dịch thực hiện trong kỳ (đồng)
a) Của Công ty Chứng khoán	-	-
b) Của nhà đầu tư	34.538.800	290.860.089.000
- Cổ phiếu	34.538.800	290.860.089.000
- Chứng chỉ quỹ	-	-
Tổng cộng	34.538.800	290.860.089.000

6. Tình hình đầu tư tài chính

Chi tiêu	Số lượng	Giá trị ghi sổ	Tăng/(giảm) so với giá trị thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
a. Chứng khoán thương mại	-	-	-	-
b. Chứng khoán đầu tư	336.000	3.360.000.000	-	3.360.000.000
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	336.000	3.360.000.000	-	3.360.000.000
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn.	-	-	-	-
c. Đầu tư góp vốn	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000
d. Đầu tư tài chính khác	-	-	-	-
Tổng Cộng	336.000	6.360.000.000	-	6.360.000.000

b. Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán sẵn sàng để bán

Là cổ phiếu của Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tâm Anh chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán, được Công ty nắm giữ nhằm mục đích sẵn sàng để bán.

c. Đầu tư góp vốn

Khoản góp vốn vào Công ty TNHH Bất Động Sản Công Minh với tỷ lệ góp vốn là 15% vốn điều lệ.

Tại ngày 30/6/2012, chứng khoán đầu tư được trình bày theo giá gốc do Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của chứng khoán nêu trên với tổng giá trị đầu tư là 6.360.000.000 đồng nên Công ty chưa lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đối với những cổ phiếu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VND

7. Các khoản phải thu ngắn hạn	30/6/2012	01/01/2012
Trả trước cho người bán	166.112.500	822.112.500
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	22.366.860	12.954.500
Phải thu khác (*)	30.609.900.764	31.375.350.836
Cộng	30.798.380.124	32.210.417.836
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.598.643.191)	-
Giá trị thuần các khoản phải thu ngắn hạn	29.199.736.933	32.210.417.836

(*) Chi tiết các khoản phải thu khác:	30/6/2012	01/01/2012
Ứng tiền cho các thành viên Hội đồng Quản trị	-	14.000.000.000
Ông Nguyễn Thành Chung (**)	10.440.000.000	-
Ông Trần Minh Ngọc (**)	8.693.907.459	8.693.907.459
Bà Lê Đông Tháo (**)	1.500.000.000	5.000.000.000
Bà Vũ Thị Minh Hiền (**)	2.500.000.000	-
Ông Mai Khánh Nghị (**)	2.000.000.000	-
Ông Hoàng Hải Hà (**)	473.050.233	3.273.050.233
Phải thu hỗ trợ tiền mua chứng khoán	4.565.688.037	268.899.381
Phải thu BHXH, BHYT, và thuế TNCN của nhân viên	139.493.763	139.493.763
Phải thu khác	297.761.272	-
Cộng	30.609.900.764	31.375.350.836

(**) Các khoản tạm ứng để đầu tư mua cổ phiếu OTC theo theo Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐQT-AAS ngày 20/12/2010, Nghị quyết số 04-NQ/HĐQT-ASS ngày 20/6/2012, 05-NQ/HĐQT-ASS, 06-NQ/HĐQT-ASS ngày 25/6/2012 của Hội đồng Quản trị. Tính đến ngày lập báo cáo này, việc mua cổ phiếu OTC vẫn chưa được hoàn tất, Tổng Giám đốc tin rằng việc này vẫn đang trong quá trình thực hiện.

8. Tài sản cố định hữu hình	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2012	1.399.351.723	445.149.040	862.772.897	2.707.273.660
Tăng trong kỳ	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	-	-
Tại ngày 30/6/2012	1.399.351.723	445.149.040	862.772.897	2.707.273.660
Tại ngày 01/01/2012	1.229.537.119	445.149.040	862.772.897	2.537.459.056
Khấu hao trong kỳ	112.108.242	-	-	112.108.242
Thanh lý	-	-	-	-
Tại ngày 30/6/2012	1.341.645.361	445.149.040	862.772.897	2.649.567.298
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2012	169.814.604	-	-	169.814.604
Tại ngày 30/6/2012	57.706.362	-	-	57.706.362

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VNĐ

9. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm giao dịch chứng khoán	
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2012		521.162.400
Tăng trong kỳ		1.050.000.000
Thanh lý		-
Tại ngày 30/6/2012		1.571.162.400
Khấu hao lũy kế		
Tại ngày 01/01/2012		390.871.800
Khấu hao trong kỳ		86.860.400
Thanh lý		-
Tại ngày 30/6/2012		477.732.200
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2012		130.290.600
Tại ngày 30/6/2012		1.093.430.200

10. Tài sản dài hạn khác

	30/6/2012	01/01/2012
Đặt cọc thuê văn phòng tại 137 Lê Quang Định	385.533.120	385.533.120
Cộng	385.533.120	385.533.120

11. Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2012	01/01/2012
Vay ngắn hạn	750.000.000	-
Cộng	750.000.000	-

Khoản vay ngắn hạn từ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,77% trong 3 tháng đầu, từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất cho vay của Ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long - Chi nhánh Gia Định.

12. Thuế và các khoản phải nộp

	30/6/2012	01/01/2012
Thuế TNDN phải nộp	-	8.116.326
Thuế thu nhập cá nhân	11.001.954	16.982.515
Cộng	11.001.954	25.098.841

13. Phải trả khác

	30/6/2012	01/01/2012
BHXH, BHYT, BHTN	493.550.637	404.040.928
Lãi tiền gửi của nhà đầu tư	43.090.231	31.573.735
Phải trả phí giao dịch chứng khoán	8.744.212	8.126.314
Các khoản phải trả khác	766.744.113	624.553.566
Cộng	1.312.129.193	1.068.294.543

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VNĐ

14. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	30/6/2012	01/01/2012
Phải trả giao dịch của nhà đầu tư	4.773.136.078	1.074.925.189
Cộng	4.773.136.078	1.074.925.189

15. Vốn chủ sở hữu	Tại ngày 01/01/2012	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Tại ngày 30/6/2012
Vốn chủ sở hữu				
Vốn điều lệ	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(1.624.012.541)	-	(2.612.038.765)	(4.236.051.305)
Cộng	33.375.987.459	-	(2.612.038.765)	30.763.948.695

Chi tiết vốn đầu tư	Tại ngày 30/6/2012			Tại ngày 01/01/2012	
	Tỷ lệ	Số lượng CP	Số tiền	Tỷ lệ	Số lượng CP
Các cổ đông					
Công ty CP Địa ốc Sài Gòn	39,43%	1.380.000	13.800.000.000	49,43%	1.730.000
Ông Trần Đức Lợi	18,57%	650.000	6.500.000.000	48,57%	1.700.000
Ông Thái Văn Thấu	2,00%	70.000	700.000.000	2,00%	70.000
Ông Nguyễn Thành Chung	20,00%	700.000	7.000.000.000	0,00%	-
Cổ đông khác	20,00%	700.000	7.000.000.000	0,00%	-
Cộng	100%	3.500.000	35.000.000.000	100%	3.500.000

16. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
Chi phí nhân viên	624.209.420	494.247.977
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	35.922.117	45.282.337
Khấu hao TSCĐ	198.968.642	313.058.365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	222.538.042	282.710.101
Chi phí thuê văn phòng	299.167.346	349.222.718
Chi phí lập dự phòng phải thu khó đòi	1.598.643.191	-
Chi phí bằng tiền khác	56.954.469	29.201.201
Cộng	3.036.403.227	1.513.722.699

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN Á ÂU THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Đơn vị tính: VND

17. Nghiệp vụ và số dư với các Bên liên quan

Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

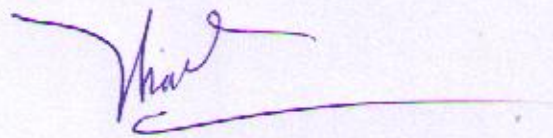
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối liên quan</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012</i>
Ông Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám đốc	Tạm ứng đầu tư	13.440.000.000
Ông Trần Đức Lợi	Phó Chủ tịch HĐQT	Mua cổ phiếu	3.000.000.000
Công ty CP Địa ốc Sài Gòn	Cổ đông góp vốn	Vay ngắn hạn	750.000.000
Công ty CP Địa ốc Sài Gòn	Cổ đông góp vốn	Lãi vay	15.731.003

Tại ngày 30/6/2012, các khoản công nợ chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối liên quan</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>30/6/2012</i>
Công ty CP Địa ốc Sài Gòn	Cổ đông góp vốn	Vay ngắn hạn	750.000.000
Ông Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám đốc	Phải thu khác	10.440.000.000

18. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong Báo cáo tài chính.



LÊ ĐỒNG THẢO
Kế toán trưởng
Ngày 25 tháng 7 năm 2012



NGUYỄN THÀNH CHUNG
Tổng Giám đốc